

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1138/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 29 tháng 05 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng,
chống thiên tai tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 20/4/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của Giám đốc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 59/TTr-SNN ngày 21/5/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; thành viên Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Chu Ngọc Anh

QUY CHẾ**Về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Phú Thọ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 29/5/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về tổ chức bộ máy quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai (sau đây gọi tắt là Quỹ); công tác quản lý, thu nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân là người Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; cơ quan, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ quản lý hoạt động của Quỹ.

Điều 2. Tên gọi của Quỹ:

1. Tên gọi của Quỹ: Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Phú Thọ.

2. Tên giao dịch quốc tế: Phu Tho Provincial disaster prevention Fund (viết tắt là PDPF Phú Thọ).

3. Trụ sở làm việc của cơ quan quản lý Quỹ: Đặt tại Chi cục Điều tra và Phòng chống lụt bão tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Địa vị pháp lý của Quỹ:

1. Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Phú Thọ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ thành lập tại Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 20/4/2015.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

3. Quỹ chịu sự giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai:

1. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận và hoạt động theo quy chế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. Tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau.

3. Việc quản lý và sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

Chương II

NỘI DUNG QUY CHẾ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Điều 5. Cơ quan quản lý Quỹ:

1. Cơ quan quản lý Quỹ được đặt tại Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão tỉnh thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ.

2. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Quỹ gồm:

- Giám đốc Quỹ: Do Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức; Giám đốc Quỹ được sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định.

- Kinh phí hoạt động của cơ quan quản lý Quỹ do ngân sách Nhà nước đảm bảo và được giao trong dự toán ngân sách hàng năm cấp cho Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão tỉnh.

Điều 6. Nhiệm vụ của Cơ quan quản lý Quỹ:

1. Tiếp nhận, quản lý các khoản đóng góp bắt buộc và tự nguyện của các tổ chức và cá nhân cho Quỹ.

2. Quản lý, tổng hợp kế hoạch thu, nộp Quỹ hàng năm của cấp huyện, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Xuất Quỹ sau khi có Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Công khai kết quả thu và mức thu đối với từng huyện; quyết toán thu, chi hàng năm với cơ quan tài chính Nhà nước có thẩm quyền.

5. Báo cáo quyết toán việc thu, chi Quỹ năm trước với Ủy ban nhân dân tỉnh vào Quý I năm sau.

Điều 7. Cơ quan thu Quỹ:

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi tắt là cấp huyện) tổ chức công tác thu Quỹ của các đối tượng trên địa bàn quản lý theo quy định tại điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ và chuyển vào tài khoản của Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh, trong đó:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp tổ chức thu Quỹ của các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 8 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã) tổ chức thu Quỹ của các đối tượng quy định tại khoản 3, Điều 8 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ trên địa bàn và nộp vào tài khoản cấp huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng tài chính - Kế hoạch hoặc Văn phòng thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện là đơn vị thu, quản lý Quỹ. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chuyển tiền Quỹ thu được vào tài khoản cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh.

Điều 8. Đối tượng và mức đóng góp:

1. Đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập:

Mức đóng góp bắt buộc một năm là hai phần vạn trên tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu là 500 nghìn đồng, tối đa là 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp như sau:

a, Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 1 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp;

b, Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng ;

c, Người lao động khác trừ các đối tượng được quy định tại Điểm a, điểm b Khoản này, đóng 15.000 đồng/người/năm.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ. Nơi tiếp nhận đóng góp tự nguyện là Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã.

Điều 9. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ:

1. Đối tượng được miễn đóng góp:

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sỹ;

c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí;

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học, Dạy nghề;

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên;

g) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên thuộc hộ gia đình ở vùng sâu, vùng xa; thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn;

h) Hộ tác xã không có nguồn thu;

i) Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị; phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 05 ngày trở lên.

2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp: Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đối với các đối tượng được quy định tại Điều 9 Quy chế này.

2. Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ của địa phương được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ. Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn do thiệt hại thiên tai, tổ chức, cá nhân phải báo cáo thiệt hại và đề xuất chính quyền địa phương để tổng hợp gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét miễn, giảm, tạm hoãn. Trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp của năm sau.

Điều 11. Quản lý thu, kế hoạch thu nộp Quỹ

1. Thủ trưởng tổ chức kinh tế hạch toán độc lập có trách nhiệm nộp Quỹ theo định mức được quy định tại Khoản 1, Điều 8 Quy chế này chuyên vào tài khoản cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền, quy định tại Điều 7 Quy chế này.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý và chuyển vào tài khoản cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền, quy

định tại Điều 7 Quy chế này. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức thu của các đối tượng lao động khác trên địa bàn, trừ các đối tượng đã thu tại Khoản 2 Điều này và nộp vào tài khoản cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.

4. Thời hạn nộp Quỹ: Đối với cá nhân nộp một lần trước 30 tháng 5 hàng năm; đối với tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước 30 tháng 5, số còn lại nộp trước 30 tháng 10 hàng năm.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo và nộp quỹ vào tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh qua Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ trước ngày 30 tháng 6 và ngày 30 tháng 11 hàng năm.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn, hướng dẫn các xã, phường, thị trấn, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn lập kế hoạch thu Quỹ Phòng chống thiên tai của cơ quan, đơn vị, tổ chức và địa phương.

7. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị và địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ kế hoạch thu của cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc, tổng hợp xây dựng kế hoạch thu Quỹ, đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh vào tháng 10 hàng năm.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kế hoạch của cấp huyện, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch và giao chỉ tiêu thu Quỹ, **đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn cho các huyện, thành phố, thị xã** năm sau vào thời điểm phân bổ kế hoạch ngân sách năm trước.

10. Sở kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin các doanh nghiệp (tổ chức kinh tế hạch toán độc lập) đăng ký hoạt động trên địa bàn các địa phương cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và thực hiện thu Quỹ theo quy định.

Điều 12. Nội dung chi, thẩm quyền chi Quỹ:

1. Nội dung chi Quỹ:

a. Quỹ Phòng, chống thiên tai được chi cho các hoạt động phòng, chống thiên tai quy định tại Điều 9, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai hoặc tu sửa khẩn cấp công trình phòng chống thiên tai có giá trị nhỏ hơn 01 tỷ đồng/01 công trình.

- Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo, báo động thiên tai tại cộng đồng.

- Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật, lập kế hoạch, phương án và diễn tập phòng chống thiên tai cấp xã.

- Hỗ trợ chi thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp xã nhưng không vượt quá 5% số thu thực tế hàng năm trên địa bàn cấp xã.

- Điều chuyển để hỗ trợ địa phương khác bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương.

d. Thực hiện các nội dung chi khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền chi Quỹ:

a. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh; hỗ trợ cho các địa phương khác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

b. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của các địa phương, cơ quan, tổ chức trên địa bàn, báo cáo về Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh. Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

c. Căn cứ vào số thu Quỹ thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc xuất Quỹ hỗ trợ cho các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan và các địa phương khác (theo Quyết định của Thủ tướng chính phủ).

Điều 13. Lập dự toán, đề xuất sử dụng Quỹ

1. Kế hoạch hàng năm:

a. Vào tháng 10 hàng năm, các địa phương, đơn vị hoàn thành và gửi báo cáo đề xuất danh mục, nội dung cần hỗ trợ kinh phí được quy định tại Điều 12 từ nguồn Quỹ của tỉnh cho năm sau, thông qua cơ quan quản lý Quỹ;

b. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh) chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tiến hành rà soát, kiểm tra nội dung đề xuất của các địa phương, đơn vị; tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Kế hoạch phát sinh khi xảy ra sự cố đột xuất, thiệt hại do thiên tai gây ra:

a. Các địa phương, đơn vị báo cáo tình hình thiệt hại do sự cố thiên tai gây ra và đề xuất hỗ trợ kinh phí để khắc phục;

b. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực tế nơi xảy ra sự cố, lập biên bản đánh giá thiệt hại, nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục;

c. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với sở, ngành liên quan tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chi hỗ trợ từ nguồn Quỹ của tỉnh để kịp thời tổ chức khắc phục.

3. Sau khi có văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan quản lý Quỹ tỉnh lập thủ tục chi tạm ứng cho các địa phương, đơn vị theo đúng nội dung và kinh phí được duyệt.

4. Đối với các trường hợp thay đổi, điều chỉnh các thông số kỹ thuật, kinh phí giữa các danh mục hoặc thay đổi danh mục nhưng không làm tăng tổng kinh phí đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, giao cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan xem xét, quyết định và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 14. Báo cáo, phê duyệt quyết toán Quỹ:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả thu, chi Quỹ năm trước với cơ quan quản lý Quỹ cấp huyện trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo kết quả thu, chi Quỹ năm trước với cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.

3. Cơ quan quản lý Quỹ báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước với Ủy ban nhân dân tỉnh vào Quý I năm sau. Giao Sở Tài chính tổ chức thẩm tra, phê duyệt quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính theo quy định.

Điều 15. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ:

1. Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan Nhà nước theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, ban ngành liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ. Có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

Điều 16. Công khai nguồn thu, chi Quỹ:

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị, tại trụ sở Ủy ban; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp.

2. Cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban, Trung tâm văn hóa các thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã.

3. Cơ quan quản lý Quỹ công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ; công khai trên website của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Xử lý tồn tại của Quỹ phòng chống lụt bão:

Số dư Quỹ phòng, chống lụt bão được bàn giao cho cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai để quản lý, sử dụng theo quy định của Quy chế này.

Điều 18. Nghĩa vụ của tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và cá nhân có nghĩa vụ đóng góp Quỹ:

Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và cá nhân quy định tại Điều 8 Quy chế này có nghĩa vụ đóng góp cho Quỹ theo quy định.

Điều 19. Điều khoản thi hành:

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

CHỦ TỊCH

Chu Ngọc Anh